**ECONOMY 3 – TEST 01**

**Part 5 – Incomplete Sentences**

**101.** Some visitors to Dubrovik feel that it is too \_\_\_\_\_\_\_ with tourists to be enjoyable during the summer.  
(A) crowd   
(B) crowds   
(C) crowding   
(D) crowded

**KEY D**

**Giải thích:** Điền một tính từ đứng sau “be” và trạng từ “too”. Ta chọn D để phù hợp với cụm “be crowded with sb/sth” = “be full of sb/sth”.

Cấu trúc: It + be + too + adj + (for sb) to do sth: quá … (đối với ai) để có thể làm gì.

**Dịch:** Vài khách tham quan Dubrovik cảm thấy là có quá đông du khách để có thể tận hưởng suốt mùa hè.  
  
**102.** The bicycles designed by Andre Lim are \_\_\_\_\_\_\_ easy to assemble and attractive to many young people.  
(A) both  
(B) while  
(C) not only  
(D) nor

**KEY A**

**Giải thích:**

- Cấu trúc “both … and …”: cả cái này/người này lẫn cái kia/người kia”. Thấy phía sau có and nên chọn both để hoàn thiện cấu trúc.

- While (conj): trong khi, tuy nhiên, mặc dù.

- Not only … but also …: không chỉ cái này/ người này mà còn cái kia/người kia.

- Nor (adv, conj): cũng không.

**Dịch:** Những chiếc xe đạp được thiết kế bởi Andre Lim thì vừa dễ dàng lắp ráp và vừa lôi cuốn nhiều bạn trẻ.

**103.** Before Mr. Kim joined our company as a sales analyst, he \_\_\_\_\_\_\_ in the sales sector for several years already.  
(A) works  
(B) has worked  
(C) will work  
(D) had worked

**KEY D**

**Giải thích:**

- Đây là một câu lựa chọn thì của động từ trong mệnh đề chính.  
- Trước dấu phẩy là mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian bắt đầu bằng liên từ “before”, mệnh đề trạng ngữ được chia thì quá khứ đơn (joined)🡪 mệnh đề chính phải được chia thì quá khứ hoàn thành 🡪 Diễn tả hành động đã xảy ra và kết thúc trước một hành động khác trog quá khứ.

**Từ vựng:**

- Sales analyst (n): nhà phân tích doanh thu.

**Dịch:** Trước khi ông Kim gia nhập công ty chúng ta với vai trò là nhà phân tích bán hàng, thì ông ấy đã làm việc trong lĩnh vực bán hàng trong nhiều năm rồi.

**104.** Our dedicated team has \_\_\_\_\_\_\_ produced high quality, innovative products since the company was established in 1995.  
(A) lightly  
(B) briefly  
(C) consistently  
(D) enormously

**KEY C**

**Giải thích:** Điền trạng từ bổ nghĩa cho động từ “produced”, 4 phương án đều là trạng từ 🡪 Dịch nghĩa để chọn phương án đúng.

**Từ vựng:**

- Lightly = gently (adv): nhẹ, nhẹ nhàng, ở mức độ nhẹ.

- Briefly = for a short time / in few words: ngắn gọn, vắn tắt.

- Consistently = always the same / in a way that does not change: liên tục, kiên định.

- Enormously = extremely = very/very much: cực kì, vô cùng, hết sức.

- Dedicated (a): tận tâm, tận tuỵ

- Be dedicated to sth/to doing sth: tận tâm, tận tuỵ với cái gì/việc gì.

**Dịch:** Đội ngũ tận tâm của chúng tôi đã liên tục cho ra đời những sản phẩm tiên tiến, chất lượng cao kể từ khi thành lập công ty năm 1995.

**105.** The continuing spread of office automation has increased worker \_\_\_\_\_\_\_, resulting in job consolidation and lower demand for accounting clerks.  
(A) produce  
(B) to produce  
(C) productively   
(D) productivity

**KEY D**

**Giải thích:** Điền một danh từ hoàn thiện cụm danh từ làm tân ngữ cho động từ “increased”

**Từ vựng:**

- Worker productivity (n): năng suất công nhân/nhân viên.

- Continuing (a): đang tiếp tục, đang tiếp diễn

- Spread (n): sự dàn trải, sự lan ra, sự lan rộng, sự truyền bá rộng rãi.

- Spread (v): dàn trải, lan rộng, truyền bá rộng rãi

- Office automation (n): sự tự động hoá văn phòng.

- Result in sb/sth doing sth: dẫn đến ai/cái gì/việc gì gây ra hành động gì

- Consolidation (n): sự hợp nhất, sự thống nhất, sự củng cố, sự vững chắc.

- Accounting clerk (n): nhân viên kế toán.

**Dịch:** Sự tiếp tục lan rộng của việc tự động hoá văn phòng đã làm gia tăng năng suất nhân viên, dẫn đến sự vững chắc trong công việc và ít nhu cầu cho nhân viên kế toán hơn.

**106.** Teachers must be \_\_\_\_\_\_ in the use of the new technology so that their students can benefit.  
(A) revealed  
(B) trained  
(C) understood  
(D) taken

**KEY B**  
**Giải thích:** Một câu về từ vựng, dịch nghĩa để chọn phương án đúng.

**Từ vựng:**

- Reveal [T]: để lộ, tiết lộ

- Reveal + that-clause/question word: tiết lộ rằng

- Train (v): đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng (về thể chất)

- Understand (v): biết, hiểu biết, hiểu được, nhận thức được, nhận thấy

- Take (v): cầm, nắm, giữ, lấy đi, mang theo

**Dịch:** Các giáo viên phải được đào tạo các sử dụng công nghệ mới để giúp học sinh của họ.

**107.** Award-winning Maida Stewart is one of the Australian artists \_\_\_\_\_\_\_ paintings are currently on display in the Dots exhibition at Pace Gallery.  
(A) who  
(B) whom  
(C) whoever  
(D) whose

**KEY D**

**Giải thích:**

- Điền đại từ quan hệ “whose” chỉ sự sở hữu giữa “artists” và “paintings”.  
- Không chọn who/whom vì mệnh đề quan hệ đã có đầy đủ thành phần (chủ ngữ, động từ, bổ ngữ của chủ ngữ).

- Không chọn Whoever vì sau đại từ này là một động từ.

**Từ vựng:**

- Award-wining (a) = having won a prize: thắng giải, đoạt giải.

- Be on display: được trưng bày, được triển lãm.

**Dịch:** Maida Stewart, người vừa mới đoạt giải, là một trong những hoạ sĩ người Úc có các bức tranh đang được trưng bày tại buổi triển lãm Dots tại Pace Gallery.

**108.** As an administrative assistant, you are responsible for ordering office \_\_\_\_\_\_\_ such as pens, papers, ink cartridges, and staplers.  
(A) facilities  
(B) attributes  
(C) supplies  
(D) members

**KEY C**

**Giải thích:** Dịch nghĩa để chọn phương án đúng

- Facilities (n): cơ sở vật chất

- Attribute (n): thuộc tính, đặc tính, vật tượng trưng.

- Supplies (n): đồ dự trữ, nguồn dự trữ, nguồn cung, sự cung cấp, sự tiếp tế

- Member (n): thành viên, hội viên.

- Administrative assistant (n): trợ lý hành chính.

- Be responsible for sth/doing sth: chịu trách nhiệm cho việc gì

**Dịch:** Là một người trợ lý hành chính, bạn có trách nhiệm đặt hàng thiết bị văn phòng như bút, giấy, mực in, và bấm ghim.

**109.** You will report \_\_\_\_\_\_\_ to the project manager and you will be responsible for  
overseeing the work of engineers and designers.  
(A) direction  
(B) directing  
(C) directly

(D) directs

**KEY C**

**Giải thích:**  
- Report có thể là nội động từ hoặc ngoại động từ.

- Chỗ trống nằm sau động từ này có thể là danh từ hoặc trạng từ 🡪 Loại B và D.

- Direction là danh từ đếm được hoặc không đếm được tuỳ vào nghĩa.  
- Vì trước chỗ trống không có mạo từ a/an nên nếu điền direction với vai trò là danh từ đếm được thì không đúng ngữ pháp, còn điền direction với vai trò là danh từ không đếm được thì sẽ không phù hợp về nghĩa: báo cáo sự chỉ dẫn/hướng dẫn cho người quản lý dự án 🡪 Loại A.

- Vậy ta điền trạng từ directly bổ nghĩa cho động từ report: báo cáo một cách trực tiếp.

**Từ vựng:**

- Report to sb (phrasal verb): báo cáo với ai (thường là cấp trên trong doanh nghiệp)

- Oversee [T]: quan sát, giám sát, trông nom.

**Dịch:** Bạn sẽ báo cáo trực tiếp với người quản lý dự án và bạn sẽ chịu trách nhiệm giám sát công việc của các kĩ sư và nhà thiết kế.

**110.** The event was well\_\_\_\_\_\_\_ and covered by numerous media including television stations and newspapers across the country.  
(A) publicizing  
(B) publicized  
(C) publicity  
(D) publicize

**KEY B**  
**Giải thích:** Sau chỗ trống là liên từ and + quá khứ phân từ 🡪 Điền động từ ở dạng quá khứ phân từ: publicized and covered.

**Từ vựng:**

- Publicize [T]: công bố, công khai, làm cho được biết đến rộng rãi.

- Cover [T]: (report) đưa tin.

- Including (prep): bao gồm, kể cả.

- Television station (n): đài truyền hình.

**Dịch:** Sự kiện đã được công bố và được đưa tin bởi nhiều phương tiện truyền thông bao gồm các đài truyền hình và các tờ báo trong nước.

**111.** All visitor to the main office are\_\_\_\_\_\_\_ to present their identification cards to the security guard when entering the building.  
(A) prompted  
(B) required  
(C) insisted  
(D) appealed

**KEY B**  
**Giải thích:** C và D đều là nội động từ nên không dùng trong câu bị động 🡪 còn lại A và B thì ta dịch nghĩa để chọn phương án đúng.

- Prompt [T]: thúc đẩy, thúc giục, xúi giục; gợi ra, gây ra

- Prompt sb to do sth: thúc giục ai làm gì

- Require [T]: đòi hỏi, yêu cầu; cần đến, cần phải có.

- Insist [I]: nhất định, khăng khăng, cố nài

🡪 Insist on doing sth / Insist that-clause

- Appeal [I]: kêu gọi, thỉnh cầu, cầu khẩn, thu hút; (pháp lý) kháng án, chống án.

🡪 Appeal to sb for sth

**Dịch:** Tất cả khách tham quan văn phòng chính đều được yêu cầu xuất trình thẻ ID của họ cho nhân viên an ninh khi vào toà nhà.

**112.** In 2009, Italian fashion designer Valentino Garavani announced his retirement \_\_\_\_\_\_\_ 45 years in the fashion business.  
(A) within  
(B) on  
(C) after  
(D) along

**KEY C**

**Giải thích:** Dịch nghĩa để chọn phương án đúng.

**113.** Our monthly production capability is expected to grow significantly, owing to the \_\_\_\_\_\_\_ of our own factories in China.  
(A) expand   
(B) expands   
(C) expansion  
(D) expansive

**114.** Coles Online Delivery is a new service enabling customers to order \_\_\_\_\_\_\_ groceries on the Internet.  
(A) they

(B) them   
(C) themselves

(D) their

**115.** For your reference, we have enclosed a \_\_\_\_\_\_\_ of the renewal notification which will be sent to subscribers.  
(A) fund  
(B) payment  
(C) copy  
(D) collection

**116.** The board of directors on December 20 \_\_\_\_\_\_\_ the annual budget which won't  
be official until signed by President John Wei.  
(A) approved  
(B) approvable  
(C) approval  
(D) approvingly

**117.** \_\_\_\_\_\_\_ Mega Foods imports only one kind of cheese now, the company will be  
importing a total of five varieties by next year.  
(A) Until  
(B) Once  
(C) Unless  
(D) Although

**118.** Technological progress is making it possible to produce goods more \_\_\_\_\_\_\_ with  
less labor input.  
(A) efficient  
(B) efficiency  
(C) efficiently   
(D) efficiencies  
  
**119.** The university's Career Services Center can assist students in finding part-time work and the jobs available are posted \_\_\_\_\_\_\_ the entrance to the office.  
(A) from  
(B) of  
(C) beside  
(D) with

**120.** After carefully reviewing a number of job applications, we are pleased to \_\_\_\_\_\_\_  
you the marketing director position.  
(A) offer  
(B) hire  
(C) relocate  
(D) ask

**121.** You will be required to show valid identification prior to processing a refund request \_\_\_\_\_\_\_ a receipt.  
(A) without  
(B) along  
(C) between  
(D) outside

**122.** If you are planning to install the machine by yourself, then we recommend that you visit one of our \_\_\_\_\_\_\_ dealers that can give you additional installation assistance.  
(A) authorized  
(B) authorization

(C) authority  
(D) authorize

**123.** In preparation for the quarterly sales meeting, please print out the latest sales figures for Mr. Cho and mail it to \_\_\_\_\_\_\_.  
(A) himself  
(B) his  
(C) he  
(D) him

**124.** With the signing of the \_\_\_\_\_\_\_ contract, we would like to welcome you as a supplier to our company.  
(A) enclosed  
(B) shaped  
(C) trained  
(D) engaged

**125.** Lawmakers must \_\_\_\_\_\_\_ find a way to cut another 11 million dollars from this  
year's budget to fix the error.  
(A) quicker  
(B) quickest  
(C) quickly  
(D) quickness

**126.** The Super Tip toothbrush was \_\_\_\_\_\_\_ designed to remove bacterial plaque while  
effectively cleaning all surfaces of the teeth.  
(A) quite  
(B) specially  
(C) seldom  
(D) profoundly

**127.** In order to reduce costs, Busan Consulting's \_\_\_\_\_\_\_ use of office space and equipment has been adopted by many local businesses.  
(A) economical  
(B) economy  
(C) economist  
(D) economize

**128.** The manager has asked Mr Lim to submit his final report on the sales of the new  
washing machine \_\_\_\_\_\_\_ April 30th.  
(A) with  
(B) toward  
(C) between  
(D) by

**129.** The Perfect Pet Parlor is a chain of stores \_\_\_\_\_\_\_ a large selection of pet food and pet accessories at a reasonable price with excellent sales support.  
(A) sell  
(B) sells  
(C) sold  
(D) selling  
  
**130.** Since Mr. Kane is on vacation until next week, all product \_\_\_\_\_\_\_ should be made to Mr. Park in the customer service department.  
(A) problems  
(B) concepts  
(C) inquiries  
(D) positions

**131.** \_\_\_\_\_\_\_ direct flights are available from Atlanta to Calgary International Airport,  
although major airlines offer good connections through Chicago, Denver or Houston.  
(A) No  
(B) Not  
(C) None  
(D) Never

**132.** Thanks to careful \_\_\_\_\_\_\_ , the installation of the new equipment did not disrupt  
or affect the plant's activities.  
(A) plan  
(B) planner  
(C) planning  
(D) planned

**133.** The members meet \_\_\_\_\_\_\_ a week to discuss the next steps to be taken in achieving their objective.  
(A) each  
(B) every  
(C) once  
(D) one

**134.** \_\_\_\_\_\_\_ who has questions regarding the hospital bill, pricing information or insurance coverage can contact our customer service representative.  
(A) Others  
(B) They  
(C) Herself  
(D) Anyone

**135.** The display is for paper size selection, and shows the paper sizes that are currently \_\_\_\_\_\_\_ in the copier.  
(A) invited  
(B) prepared  
(C) loaded  
(D) commended

**136.** Snacks and soft drinks will be served, but participants can bring \_\_\_\_\_\_\_ they like on the hiking trip.  
(A) wherever  
(B) however  
(C) whomever  
(D) whatever

**137.** Current uniforms must \_\_\_\_\_\_\_ be worn while on duty and should be kept well  
maintaine.  
(A) always  
(B) nearly  
(C) strongly  
(D) almost

**138.** Only full-time employees and their family members are entitled to use the company \_\_\_\_\_\_\_ such as the company gymnasium for free.  
(A) facilities  
(B) guidelines  
(C) products  
(D) procedures

**139.** As a local business association member, you may advertise \_\_\_\_\_\_\_ our website free of charge, for employment, or items for sale.  
(A) of  
(B) up  
(C) as  
(D) on

**140.** The new SM-8 model is \_\_\_\_\_\_\_ suited for transporting four adults; however, like most sedans, the rear seat is a bit narrow for three adults.  
(A) perfectly  
(B) gradually  
(C) heavily  
(D) slowly

**Part 6 – Incomplete Texts**

***Question 141-143 refer to the following letter.***

Your letter received on August 1st, requested that we discontinue delivery of the Sunday Times Gazette newspaper, effective August 15th. However, you recently \_\_\_\_\_\_\_ your  
 **141.** (A) renewed  
 (B) enrolled  
 (C) offered  
 (D) reviewed  
subscription, and there is credit still on your account.

Please let us know how you wish the credit to be handled \_\_\_\_\_\_\_ mark your selection  
 **142.** (A) terribly  
 (B) comfortably  
 (C) simply  
 (D) currently  
on the instructions attached and return this entire letter in the envelope provided.

Thank you once again for letting us serve you. We hope you \_\_\_\_\_\_\_ a regular Sunday   
 **143.** (A) became  
 (B) had become  
 (C) becomes  
 (D) will become

Times Gazette subscriber again, sometime soon.  
Sincerely,

***Question 144-146 refer to the following advertisement.***

One of the best options when you choose to stay in Ubud is Barong Resort. From Ngurah Rai International Airport, you \_\_\_\_\_\_\_ without hassles to this resort.  
 **144.** (A) came  
 (B) can come  
 (C) comes  
 (D) had come

This one-hour drive will give you a wonderful experience, passing green rice fields on  
your way to the resort \_\_\_\_\_\_\_ some quaint villages, which specialize in handmade crafts.  
 **145.** (A) in addition  
 (B) beside  
 (C) as well as  
 (D) together

The road is also \_\_\_\_\_\_\_ to Monkey Forest which can be reached with a quick 10- minute walk.  
 **146.** (A) close  
 (B) closing  
 (C) closed  
 (D) closure

***Question 147-149 refer to the following notice.***

Recreational Sports Department will be able to build on our current tradition of offering students a wide \_\_\_\_\_\_\_ of healthy activities at all ability levels.  
 **147.** (A) section  
 (B) extent  
 (C) variety  
 (D) restriction

\_\_\_\_\_\_\_ of the many activities we currently offer, the City of Laredo and TAMIU  
**148.** (A) However  
 (B) Otherwise  
 (C) And then  
 (D) Accordingly

community are planning to participate in an array of youth activities beginning Summer 2010. These 2-to 3-week-long activities promote health and wellness while providing fun and safe activities for the youth oi Laredo and TAMIU.

Activities would include softball, soccer, basketball, and other recreational events. If you are interested in \_\_\_\_\_\_\_ your son/daughter for our youth camp, please contact us at 326-  
 **149.** (A) registering  
 (B) attending  
 (C) accepting  
 (D) operating  
3015 for more information.

***Question 150-152 refer to the following memo.***

To : Sales Department personnel .  
From : Louis Caldera, Director  
Date : August 2, Thursday  
Re : Michelle Drumbel's retirement

A retirement party \_\_\_\_\_\_\_ on Friday for Michelle Drumbel, who has worked as a sales  
manager.  
 **150.** (A) is held  
 (B) will be held  
 (C) had been held  
 (D) was held  
The party will begin at 6:30 p.m. on August 10th. in south conference room 107. All of you are cordially invited to contribute to a gift that our department will present to Michelle in honor of her hard work over the past 20 years. My assistant, George will be collecting your donations through the week. I hope that you will be able to join us to \_\_\_\_\_\_\_ Michelle's distinguished career with our company.  
**151.** (A) celebrating  
 (B) celebrated  
 (C) celebrate  
 (D) celebration

The delicious dinner buffet will be provided by Las Cruces Foods. Please contact George by August 8 to let us know \_\_\_\_\_\_\_ you will be able to attend.  
 **152.** (A) whether  
 (B) how  
 (C) what  
 (D) whichever